

An Giang, ngày 01 tháng 10 năm 2022

Số: 0110-TVHV/ĐKTTVAG-DB

**BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỦY VĂN HẠN VỮA
CÁC SÔNG, KÊNH, RẠCH TỈNH AN GIANG
(từ ngày 01/10 đến ngày 10/10/2022)**

1. Nhận xét tình hình thủy văn từ ngày 21/9÷30/9/2022

Trong nửa đầu tuần cuối tháng 9/2022, mực nước thượng nguồn sông Mekong khu vực từ dưới Kratie có xu thế xuống chậm; từ những ngày giữa tuần do ảnh hưởng cơn bão số 4 nên lượng mưa gia tăng đã gây ra một đợt lũ lên tại khu vực trung và hạ lưu sông Mekong. Mực nước cao nhất tuần tại Kratie ở mức 19.78m, cao hơn 1.27m so với cùng kỳ 2021 và cao hơn so với trung bình nhiều năm (TBNN) khoảng 1.10m.

Khu vực đầu nguồn sông Cửu Long tại Tân Châu, Châu Đốc và vùng hạ lưu sông tại Vàm Nao, Chợ Mới, Long Xuyên, do ảnh hưởng lượng nước lũ sông Mekong truyền về kết hợp kỳ triều cường đầu tháng Chín (Âm Lịch) nên mực nước tại các trạm lên nhanh và đạt giá trị cao nhất trong những ngày cuối tuần, mực nước thấp nhất tại các trạm xuất hiện trong những ngày đầu tuần; mực nước cao nhất và thấp nhất tuần đều ở mức cao hơn cùng kỳ 2021 từ 0.30-1.05m.

Vùng hạ lưu sông trên sông Hậu tại Long Xuyên, mực nước cao nhất tuần ở mức dưới BĐIII là 0.02m; trên Rạch Ông Chưởng tại Chợ Mới, mực nước cao nhất tuần đạt mức trên BĐII là 0.12m; trên sông Vàm Nao tại Vàm Nao, mực nước cao nhất tuần ở mức cao hơn BĐI là 0.19m.

Khu vực nội đồng Tứ giác Long Xuyên (TGLX), mực nước trên các kênh, rạch có xu thế lên chậm và đạt giá trị cao nhất trong những ngày cuối tuần, mực nước thấp nhất xuất hiện trong ngày đầu tuần; mực nước cao nhất và thấp nhất tuần đều ở mức cao hơn cùng kỳ 2021 từ 0.15-1.30m. Mực nước cao nhất tuần trên kênh Tri Tôn tại Cô Tô ở mức trên BĐI 0.16m, trên kênh Ba Thê tại Vọng Thê ở mức dưới BĐII 0.15m, trên kênh Núi Chóc-Năng Gù tại Vĩnh Hanh ở mức dưới BĐII 0.11m, trên kênh Rạch Giá-Long Xuyên tại Núi Sập ở mức dưới BĐII 0.12m.

2. Dự báo thủy văn từ ngày 01÷10/10/2022

Trong tuần đầu tháng 10/2022, mực nước khu vực thượng nguồn sông Mekong có xu thế tiếp tục lên. Khu vực tỉnh An Giang, mực nước trên các sông, kênh, rạch tiếp tục chịu ảnh hưởng mạnh của thủy triều và lượng nước lũ sông Mekong; các trạm trong khu vực nội đồng TGLX còn chịu tác động từ xu thế mưa trong khu vực nội tỉnh và chế độ điều tiết các công trình thủy lợi trong khu vực.

Khu vực đầu nguồn sông Cửu Long tại Khánh An, Tân Châu, Châu Đốc và vùng hạ lưu sông tại Vàm Nao, Chợ Mới, Long Xuyên, mực nước đạt giá trị cao nhất trong những ngày cuối tuần. Mực nước cao nhất và thấp nhất tuần đều ở mức cao hơn so với cùng kỳ 2021 từ 0.30-1.60m.

Vùng hạ lưu sông trên sông Hậu tại Long Xuyên, mực nước cao nhất tuần có khả năng ở mức trên BĐIII từ 0.05-0.10m; trên Rạch Ông Chưởng tại Chợ Mới, mực nước cao nhất tuần có khả năng ở mức trên BĐII từ 0.10-0.25m; trên sông Vàm Nao tại Vàm Nao, mực nước cao nhất tuần có khả năng dưới BĐII từ 0.10-0.20m.

Khu vực nội đồng TGLX, mực nước trên các kênh, rạch có xu thế lên chậm và đạt giá trị cao nhất trong những ngày cuối tuần, mực nước thấp nhất xuất hiện trong những ngày đầu tuần; mực nước cao nhất và thấp nhất tuần đều cao hơn cùng kỳ 2021 từ 0.50-1.30m. Mực nước cao nhất tuần trên kênh Tri Tôn tại Cô Tô, trên kênh Ba Thê tại Vọng Thê, kênh Núi Chóc-Năng Gù tại Vĩnh Hanh và trên kênh Rạch Giá-Long Xuyên tại Núi Sập, mực nước cao nhất tuần có khả năng ở mức xấp xỉ và trên BĐII từ 0.03-0.05m.

Trong 5 ngày tiếp theo, mực nước tại các trạm khu vực đầu nguồn sông Cửu Long và vùng hạ lưu sông lên theo triều; khu vực nội đồng TGLX, mực nước biến đổi chậm.

3. Bảng số liệu mực nước thực đo và dự báo:

STT	Trạm	sông, kênh, rạch	Đặc trưng	Mực nước (H) thực đo từ ngày 21/9 đến ngày 30/9			Mực nước (H) dự báo từ ngày 01/10 đến ngày 10/10		
				Ngày xuất hiện	Trị số H (m)	So với cùng kỳ 2021	Ngày xuất hiện	Trị số H (m)	So với cùng kỳ 2021
1	Tân Châu	Tiền	Max	30/9	3.14	0.89	10/10	3.20	0.71
			Min	21/9	2.26	0.81	08/10	2.50	0.91
2	Chợ Mới	Ông Chưởng	Max	29/9	2.62	0.56	10/10	2.70	0.45
			Min	21/9	1.35	0.50	08/10	1.65	0.78
3	Khánh An	Hậu	Max	30/9	4.09	0.91	10/10	4.15	1.01
			Min	21/9	3.69	1.05	08/10	3.90	1.62
4	Châu Đốc	Hậu	Max	30/9	2.84	0.63	10/10	2.90	0.49
			Min	21/9	1.88	0.69	08/10	2.15	0.87
5	Long Xuyên	Hậu	Max	30/9	2.48	0.38	10/10	2.55	0.27
			Min	21/9	0.90	0.32	08/10	1.10	0.56
6	Vàm Nao	Vàm Nao	Max	30/9	2.69	0.57	10/10	2.75	0.43
			Min	21/9	1.46	0.47	08/10	1.70	0.69
7	Xuân Tô	Vĩnh Tế	Max	30/9	2.33	1.27	10/10	2.50	1.05
			Min	21/9	1.80	1.08	01/10	2.33	1.27
8	Vĩnh Gia	Vĩnh Tế	Max	30/9	1.39	0.68	10/10	1.55	0.59
			Min	21/9	0.83	0.34	01/10	1.34	0.75
9	Tri Tôn	Tri Tôn	Max	30/9	1.70	0.68	10/10	1.85	0.63
			Min	21/9	1.25	0.43	01/10	1.68	0.82
10	Cô Tô	Tri Tôn	Max	30/9	1.56	0.49	10/10	1.75	0.53
			Min	23/9	1.18	0.25	01/10	1.54	0.65
11	Lò Gạch	Tám Ngàn	Max	30/9	1.33	0.64	10/10	1.50	0.57

STT	Trạm	sông, kênh, rạch	Đặc trung	Mức nước (H) thực đo từ ngày 21/9 đến ngày 30/9			Mức nước (H) dự báo từ ngày 01/10 đến ngày 10/10		
				Ngày xuất hiện	Trị số H (m)	So với cùng kỳ 2021	Ngày xuất hiện	Trị số H (m)	So với cùng kỳ 2021
				Min	21/9	0.86	0.32	01/10	1.31
12	Vọng Thê	Ba Thê	Max	30/9	1.65	0.49	10/10	1.80	0.50
			Min	21/9	1.18	0.19	01/10	1.60	0.69
13	Vĩnh Hanh	Núi Chóc Năng Gù	Max	30/9	2.19	0.63	10/10	2.30	0.56
			Min	21/9	1.48	0.34	01/10	2.09	0.96
14	Núi Sập	Rạch Giá Long Xuyên	Max	30/9	1.68	0.48	10/10	1.85	0.49
			Min	21/9	1.02	0.14	01/10	1.58	0.77

Tin phát lúc 16h00' ngày 01/10/2022

Duyệt bản tin: Lưu Văn Ninh

DBV Thủy văn: Phan Minh Đạt

Huỳnh Nguyễn Khánh Loan